

Công ty TNHH Quản Lý Quỹ
Manulife Investment (Việt Nam)/
Manulife Investment Fund
Management (Vietnam) Company
Limited

Số: 20231201/BC-2023
No: 20231201/BC-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

HCM, ngày 01 tháng 12 năm 2023
HCM, month 12 day 01 year 2023

BÁO CÁO

Kết quả giao dịch chứng chỉ quỹ của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN FUND CERTIFICATES OF INTERNAL
PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)
To: - The State Securities Commission;
- Manulife Investment Fund Management (Vietnam) Company Limited

1. Thông tin về tổ chức thực hiện giao dịch/Information on organisation conducting the transaction:

- Tên tổ chức/Name of organisation: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)
- Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ number of Business Registration Certificate: 13GP/KDBH, ngày cấp/date of issue: 24/01/2005, nơi cấp/place of issue: Bộ Tài Chính
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: Manulife plaza, 75 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại/Telephone: 028 - 5416 6777 Fax: 028 – 5416 0761 Website: www.manulife.com.vn
- Mối quan hệ với công ty quản lý quỹ/Relationship with the fund management company: Công ty mẹ

2. Thông tin về người nội bộ của quỹ đại chúng là người có liên quan của tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của quỹ đại chúng)/ Information of internal person of the public fund who is the affiliated person of organisation executing the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of internal person of the public fund):

- Họ và tên người nội bộ/ Name of internal person: Trịnh Bích Ngọc
- Quốc tịch/ Nationality: Việt Nam
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.:
- Địa chỉ thường trú/Permanent address:
- Điện thoại liên hệ/Telephone: Fax: Email:
- Chức vụ tại công ty quản lý quỹ tại ngày tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/Position in the fund management company on the date when the organisation mentioned in item 1 registers for the transaction:

- Chức vụ hiện nay tại công ty quản lý quỹ/*Current position in the fund management company*:
- Mối quan hệ giữa tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of organisation executing transaction with internal person*:
- Số lượng, tỷ lệ chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/*Number, ownership percentage of fund certificates held by the internal person (if any)*:

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code*: MAFBAL

4. Các tài khoản giao dịch có chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3 / *Trading accounts having fund certificates mentioned at item 3 above*: MAFMA0001879 và MAFMA0001698 tại công ty quản lý quỹ/*In the fund management company*: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

5. Số lượng, tỷ lệ chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of fund certificates held before the transaction*: 11.966.699,34 chứng chỉ quỹ

6. Số lượng chứng chỉ quỹ/số tiền đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng /*Number of fund certificates registered/ amount registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred*:

- Loại giao dịch đăng ký/*Type of transaction registered*: Mua

- Số lượng chứng chỉ quỹ/số tiền đăng ký giao dịch/*Number of fund certificates registered/amount registered for trading*: 28.000.000 VND

7. Số lượng chứng chỉ quỹ đã giao dịch (mua /bán/ cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/*Number of fund certificates being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap)*.

- Loại giao dịch đăng ký/*Type of transaction registered*: mua

- Số lượng chứng chỉ quỹ đã giao dịch/ *Number of fund certificates traded*: 1.981,04 chứng chỉ quỹ

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/*the value of executed transaction (calculated based on par value)*: 19.810.400 VND

9. Số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of fund certificates after the transaction held by the person executing the transaction*: 11.968.680,38 chứng chỉ quỹ

10. Phương thức giao dịch/ *Method of transaction*: Phân bổ lệnh tập trung

11. Thời gian thực hiện giao dịch/ *Trading time*: vào Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ 29/11/2023

12. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/*The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed)*: không áp dụng



Nơi nhận:

Recipients:

- Cổng thông tin điện tử Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/Portal of the State Securities Commission;
- Lưu: VT
- Archived: Stationary.

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/ NGƯỜI ĐƯỢC
ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

REPORTING

**ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(Signature, full name and seal -if any)

Thay mặt Công Ty TNHH Manulife (Việt Nam)



**Trần Thị Kim Cương
Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Quản Lý Quỹ
Manulife Investment (Việt Nam)**

